

GIÁ TRỊ GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRONG ĐIỀU KHẮC CHÙA KHMER TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Hồ Huy¹

Tóm tắt: Chùa Khmer là một loại hình kiến trúc – nghệ thuật tôn giáo tiêu biểu của cộng đồng người Khmer Nam Bộ, trong đó hệ thống điêu khắc giữ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo không gian thẩm mỹ, truyền tải giáo lý Phật giáo Nam tông Khmer và thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, các chùa Khmer được hình thành và tồn tại trong bối cảnh đô thị đa văn hóa, từ đó tạo nên những điều chỉnh linh hoạt về quy mô, chất liệu và phương thức tạo hình so với các trung tâm Khmer truyền thống ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Bài viết tập trung phân tích giá trị giáo dục di sản nghệ thuật tạo hình của hệ thống điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các phương diện: tổ chức không gian, hình khối, bố cục, đường nét, chất liệu và ý nghĩa biểu tượng. Trên cơ sở khảo sát thực địa, kết hợp phân tích mỹ thuật học và tiếp cận giáo dục di sản, nghiên cứu cho thấy điêu khắc chùa Khmer không chỉ là thành tố trang trí kiến trúc mà còn là nguồn học liệu trực quan quan trọng trong giáo dục mỹ thuật. Từ đó, bài viết đề xuất một mô hình giảng dạy theo hướng giáo dục di sản gắn với thực hành sáng tạo, góp phần bảo tồn giá trị truyền thống và định hướng phát triển mỹ thuật ứng dụng trong bối cảnh đô thị hóa và toàn cầu hóa hiện nay.

Từ khóa: Chùa Khmer, điêu khắc tôn giáo, nghệ thuật tạo hình, giáo dục mỹ thuật, Phật giáo Nam tông Khmer, TP. Hồ Chí Minh.

1. MỞ ĐẦU

Trong đời sống văn hóa – tinh thần của cộng đồng người Khmer Nam Bộ, chùa Khmer không chỉ là không gian tín ngưỡng mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, giáo dục và truyền dạy các giá trị truyền thống. Trong tổng thể kiến trúc chùa Khmer, hệ thống điêu khắc giữ vai trò đặc biệt quan trọng, vừa góp phần tạo nên diện mạo thẩm mỹ đặc trưng, vừa là phương tiện trực quan chuyển tải giáo lý Phật giáo Nam tông Khmer, thế giới quan và nhân sinh quan của cộng đồng. Thông qua các hình tượng như Phật Thích Ca, rắn thần Naga, hoa sen cùng hệ thống phù điêu và hoa văn trang trí, nghệ thuật điêu khắc chùa Khmer đã hình thành một ngôn ngữ tạo hình giàu tính biểu tượng và bản sắc văn hóa.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, sự hiện diện của các chùa Khmer phản ánh quá trình di cư, định cư và giao thoa văn hóa của cộng đồng người Khmer trong không gian đô thị đa

¹ Trường Đại Học Nguyễn Tất Thành

dân tộc. Trong bối cảnh này, nghệ thuật điêu khắc chùa Khmer vừa kế thừa những đặc trưng truyền thống của mỹ thuật Phật giáo Nam tông, vừa có sự điều chỉnh để thích ứng với điều kiện không gian, vật liệu và nhịp sống đô thị hiện đại. Chính sự tiếp biến đó đã làm nảy sinh những giá trị mới, đặc biệt là khả năng khai thác điêu khắc chùa Khmer như một nguồn lực giáo dục di sản và giáo dục mỹ thuật.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về chùa Khmer Nam Bộ dưới góc độ lịch sử, văn hóa và kiến trúc, song các nghiên cứu tiếp cận hệ thống điêu khắc chùa Khmer từ góc độ giáo dục nghệ thuật tạo hình vẫn còn hạn chế, nhất là trong bối cảnh đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết này tập trung làm rõ giá trị giáo dục di sản nghệ thuật tạo hình của hệ thống điêu khắc chùa Khmer, đồng thời đề xuất mô hình giảng dạy nhằm tích hợp di sản nghệ thuật truyền thống vào đào tạo mỹ thuật và mỹ thuật ứng dụng hiện nay.

Trong phạm vi bài viết này, “giá trị giáo dục nghệ thuật tạo hình” được tiếp cận chủ yếu dưới góc độ giáo dục thẩm mỹ. Khái niệm này được hiểu là khả năng của hệ thống điêu khắc chùa Khmer trong việc góp phần hình thành và phát triển năng lực cảm thụ, quan sát và tư duy tạo hình của người học thông qua các yếu tố hình thức như hình khối, bố cục, đường nét, nhịp điệu và chất liệu. Theo cách tiếp cận này, điêu khắc chùa Khmer không chỉ là đối tượng thờ tự hay trang trí kiến trúc, mà còn là một nguồn học liệu trực quan giúp người học tiếp cận các nguyên lý cơ bản của nghệ thuật tạo hình, từ mối quan hệ giữa khối và không gian, nhịp điệu đường nét, đến sự thống nhất giữa hình thức và nội dung biểu tượng. Các giá trị đạo đức Phật giáo Nam tông Khmer và yếu tố bản sắc văn hóa Khmer được xem là những lớp nghĩa nội dung được tiếp nhận thông qua trải nghiệm thẩm mỹ, góp phần làm sâu sắc quá trình giáo dục cảm xúc và nhận thức nghệ thuật, chứ không phải là mục tiêu giáo dục chính của nghiên cứu. Cách xác định này giúp bài viết giữ vững trọng tâm giáo dục thẩm mỹ, đồng thời tạo cơ sở lý luận cho việc phân tích giá trị tạo hình và đề xuất mô hình giảng dạy ở các phần tiếp theo.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu liên ngành, nhằm làm rõ giá trị nghệ thuật tạo hình và khả năng ứng dụng giáo dục thẩm mỹ của hệ thống điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trọng tâm tiếp cận của nghiên cứu là phân tích hình thức tạo hình và vai trò của điêu khắc trong việc hình thành năng lực cảm thụ và tư duy thẩm mỹ.

Phương pháp khảo sát thực địa và điền dã được sử dụng để thu thập tư liệu trực quan tại một số chùa Khmer tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh, được lựa chọn theo tiêu chí còn bảo tồn tương đối đầy đủ hệ thống điêu khắc và có giá trị đặc trưng về tạo hình. Tư liệu được thu thập thông qua quan sát trực tiếp, ghi chép, chụp ảnh và ký họa các hình

tượng điêu khắc chính, phục vụ cho quá trình phân tích mỹ thuật và xây dựng học liệu giảng dạy.

Bên cạnh đó, phương pháp phân tích hình thức tạo hình được vận dụng nhằm làm rõ các yếu tố cơ bản của ngôn ngữ điêu khắc như hình khối, bố cục, đường nét, nhịp điệu và mối quan hệ giữa điêu khắc với không gian kiến trúc chùa. Phương pháp phân tích biểu tượng được sử dụng ở mức độ hỗ trợ, giúp nhận diện nội dung tư tưởng và ý nghĩa văn hóa được chuyển tải thông qua hình thức tạo hình.

Ngoài ra, nghiên cứu khai thác tư liệu thứ cấp từ các sách chuyên khảo, bài báo khoa học và công trình nghiên cứu liên quan đến chùa Khmer Nam Bộ, mỹ thuật Phật giáo và giáo dục mỹ thuật nhằm củng cố cơ sở lý luận và đối chiếu kết quả phân tích. Phạm vi khảo sát được thực hiện trong năm 2025, bảo đảm tính cập nhật và phù hợp với bối cảnh nghiên cứu hiện nay.

Về phạm vi và dữ liệu khảo sát, nghiên cứu không nhằm bao quát toàn bộ hệ thống chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh mà tập trung phân tích một số trường hợp điển hình mang tính minh họa, bao gồm chùa Candaransi (quận 3 cũ), chùa Pothivong (quận Tân Bình cũ) và chùa Bửu Quang (quận 8 cũ). Các công trình này được lựa chọn trên cơ sở còn bảo tồn tương đối đầy đủ hệ thống điêu khắc và có giá trị tiêu biểu về tạo hình. Dữ liệu khảo sát gồm hơn 20 hình tượng và mô-típ điêu khắc chính thuộc các nhóm tượng tròn, phù điêu và hoa văn trang trí, được thu thập từ khảo sát thực địa và sử dụng ở mức độ định lượng mô tả nhằm xác định quy mô, phạm vi nghiên cứu và phục vụ cho phân tích định tính về giá trị giáo dục thẩm mỹ. Hình ảnh minh họa trong bài viết được trích từ tư liệu khảo sát thực địa, bảo đảm chất lượng hiển thị và gắn trực tiếp với các luận điểm phân tích.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Hệ thống điêu khắc chùa Khmer như một không gian giáo dục thẩm mỹ

Điêu khắc trong các chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức theo một cấu trúc không gian chặt chẽ, phản ánh mối quan hệ hữu cơ giữa nghệ thuật tạo hình và kiến trúc Phật giáo Nam tông Khmer. Hệ thống điêu khắc không tồn tại như những yếu tố trang trí rời rạc mà được tích hợp có chủ đích vào từng bộ phận kiến trúc, từ tổng thể mặt bằng đến các chi tiết cấu kiện, qua đó góp phần định hình diện mạo thẩm mỹ và tính linh thiêng của không gian chùa. Trong cấu trúc này, chính điện giữ vai trò trung tâm, nơi tập trung mật độ cao nhất các tác phẩm điêu khắc mang tính biểu tượng, đặc biệt là tượng Phật Thích Ca được đặt ở vị trí trung tâm, đóng vai trò như trục tư tưởng và điểm nhấn thị giác chi phối toàn bộ bố cục không gian. Cách tổ chức này thể hiện rõ quan niệm của

Phật giáo Nam tông Khmer, trong đó hình tượng Phật không chỉ là đối tượng thờ phụng mà còn là trung tâm điều phối trật tự không gian và các yếu tố nghệ thuật xung quanh (Trần Lâm Biên, 2014; Huỳnh Ngọc Trảng, 2009).

Bao quanh chính điện, các hạng mục kiến trúc như bậc thềm, lan can, cột trụ, mái và tường bao đều được tích hợp hệ thống điêu khắc nhằm tạo nên chuỗi không gian chuyển tiếp từ bên ngoài vào bên trong. Đáng chú ý, hình tượng rắn thần Naga nhiều đầu xuất hiện phổ biến tại các bậc thềm và lan can – những vị trí mang tính “ngưỡng cửa” trong tổ chức không gian chùa. Theo quan niệm Phật giáo Nam tông Khmer, Naga là biểu tượng bảo hộ Phật pháp và che chở cho cộng đồng tín đồ; trong văn hóa Khmer, Naga còn gắn với tín ngưỡng nước, sự sinh sôi và thịnh vượng. Việc bố trí Naga tại các điểm chuyển tiếp không gian vừa mang ý nghĩa biểu tượng, vừa tạo hiệu quả thẩm mỹ thông qua các đường nét uốn lượn và nhịp điệu thị giác liên tục, góp phần dẫn dắt cảm xúc và nhận thức của người hành lễ khi tiếp cận không gian thiêng (Trần Hồng Liên, 2011; Ngô Văn Lệ, 2006).

Về loại hình, hệ thống điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm ba dạng cơ bản: tượng tròn, phù điêu và hoa văn trang trí, trong đó tượng tròn giữ vai trò chủ đạo, đặc biệt là các tượng Phật và hình tượng mang tính biểu trưng tôn giáo. Phù điêu và hoa văn được bố trí trên các bề mặt kiến trúc như tường, cột và diềm mái, góp phần liên kết các bộ phận kiến trúc thành một chỉnh thể thống nhất. Trong bối cảnh đô thị hóa, khi quỹ đất và không gian xây dựng chùa bị thu hẹp, hệ thống điêu khắc có xu hướng giản lược về quy mô và mức độ chi tiết; tuy nhiên, sự giản lược này không làm mất đi các giá trị cốt lõi của nghệ thuật tạo hình Khmer. Ngược lại, nó cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của điêu khắc chùa Khmer, khi vẫn duy trì hệ thống hình tượng, bố cục và ý nghĩa biểu tượng trong điều kiện không gian đô thị hiện đại, đồng thời trở thành nguồn tư liệu trực quan có giá trị trong giáo dục nghệ thuật tạo hình và giáo dục di sản văn hóa (Nguyễn Quân, 2013; Huỳnh Ngọc Trảng, 2009).

So với hệ thống chùa Khmer tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long – nơi điêu khắc thường gắn với không gian kiến trúc rộng mở và cảnh quan tự nhiên – điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện rõ những điều chỉnh mang tính thích ứng đô thị. Các yếu tố điêu khắc tại đây có xu hướng thu gọn về quy mô, tăng mật độ xuất hiện trên các cấu kiện kiến trúc như bậc thềm, lan can, cột và mảng tường, đồng thời sử dụng linh hoạt các vật liệu hiện đại nhằm phù hợp với điều kiện xây dựng và bảo tồn trong môi trường đô thị.

Những điều chỉnh này không làm mất đi hệ thống hình tượng và ngôn ngữ tạo hình đặc trưng của nghệ thuật Khmer, mà ngược lại cho thấy khả năng tiếp biến của di sản khi tồn tại trong không gian thành phố. Chính sự thích ứng đó đã tạo nên giá trị đặc thù của

điều khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh như một dạng “di sản trong lòng đô thị”, vừa bảo lưu bản sắc truyền thống, vừa đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ và sinh hoạt văn hóa của cộng đồng trong bối cảnh hiện đại.



Hình 1. Chùa Chăntarăngsy. Nguồn: Lê Hồ Huy. Năm 2026

2.2. Giá trị tạo hình và khả năng ứng dụng trong giáo dục mỹ thuật

Trên phương diện nghệ thuật tạo hình, hệ thống điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện rõ đặc trưng về hình khối ổn định, chắc khỏe và có tính tổ chức cao, đặc biệt trong các tượng tròn như tượng Phật và các hình tượng bảo hộ. Các tác phẩm thường được xây dựng với khối lớn, trọng tâm thấp, tỷ lệ cân đối giữa các bộ phận, tạo cảm giác vững chãi và trang nghiêm – phù hợp với yêu cầu thẩm mỹ và tư tưởng của Phật giáo Nam tông Khmer. Chính những đặc điểm này khiến điêu khắc chùa Khmer trở thành nguồn tư liệu trực quan có giá trị trong giảng dạy mỹ thuật, đặc biệt đối với các nội dung về tỷ lệ hình thể, cấu trúc khối và tính lập thể trong điêu khắc. Thông qua việc quan sát và phân tích các tác phẩm điêu khắc tại chùa, người học có thể nhận diện rõ mối quan hệ giữa hình khối – không gian – điểm nhìn, từ đó hình thành tư duy tạo hình mang tính hệ thống và bền vững (Nguyễn Quân, 2013).

Bên cạnh tính ổn định của hình khối, đường nét mềm mại và uyển chuyển là yếu tố tạo hình nổi bật trong hệ thống điêu khắc chùa Khmer, đặc biệt thể hiện qua hình tượng rắn thần Naga và các hoa văn thực vật cách điệu. Các đường cong liên tục, nhịp nhàng không chỉ tạo hiệu quả thị giác sinh động mà còn phản ánh quan niệm thẩm mỹ truyền thống của người Khmer, trong đó cái đẹp gắn liền với sự hài hòa, chuyển động nhẹ nhàng và tính thiên định. Dưới góc độ giáo dục mỹ thuật, hệ thống đường nét này cung cấp tư liệu quan trọng cho việc nghiên cứu nhịp điệu tạo hình, ngôn ngữ trang trí và nguyên tắc lặp lại có biến đổi trong nghệ thuật truyền thống. Việc khai thác các mô-típ Naga, hoa sen và hoa văn Khmer trong giảng dạy giúp sinh viên hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa hình

thức tạo hình và nội dung biểu tượng, đồng thời nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ truyền thống vào sáng tác đương đại (Trần Hồng Liên, 2011).

Ngoài ra, giá trị ứng dụng trong giáo dục mỹ thuật còn thể hiện rõ qua việc sử dụng linh hoạt chất liệu và kỹ thuật điêu khắc tại các chùa Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh những vật liệu truyền thống như gỗ và thạch cao, các chất liệu hiện đại như xi măng và composite được sử dụng phổ biến nhằm đáp ứng yêu cầu thi công trong bối cảnh đô thị hóa. Sự kết hợp này cho thấy khả năng thích ứng kỹ thuật của nghệ thuật điêu khắc Khmer, đồng thời cung cấp những bài học thực tiễn cho sinh viên về mối quan hệ giữa chất liệu, kỹ thuật và hình thức tạo hình trong điều kiện xây dựng hiện đại. Từ đó, người học không chỉ tiếp cận di sản nghệ thuật như một hệ giá trị thẩm mỹ cố định, mà còn nhận thức được tính linh hoạt và khả năng chuyển hóa của nghệ thuật truyền thống trong quá trình sáng tạo và ứng dụng (Huỳnh Ngọc Trảng, 2009).

Chẳng hạn, hình tượng rắn thần Naga – một mô-típ xuất hiện phổ biến tại bậc thềm và lan can chùa Khmer – không chỉ mang ý nghĩa biểu tượng bảo hộ Phật pháp theo quan niệm Phật giáo Nam tông Khmer, mà còn có giá trị giáo dục thẩm mỹ rõ nét thông qua ngôn ngữ tạo hình. Tạo hình Naga thường được thể hiện với thân uốn lượn liên tục, nhịp điệu đường nét mềm mại nhưng có tính định hướng mạnh, tạo cảm giác chuyển động và dẫn dắt thị giác. Dưới góc độ giáo dục thẩm mỹ, hình tượng này giúp người học nhận diện rõ nguyên lý nhịp điệu tạo hình, sự liên kết giữa đường nét và không gian, cũng như khả năng tổ chức hình thức mang tính biểu cảm cao trong nghệ thuật điêu khắc.

Bên cạnh đó, hệ thống hoa văn thực vật cách điệu, đặc biệt là các mô-típ lá nhọn và hoa sen, thể hiện rõ đặc trưng thẩm mỹ của nghệ thuật Khmer thông qua sự lặp lại có biến đổi và xu hướng vươn lên của hình khối. Những đặc điểm này không chỉ mang ý nghĩa biểu tượng về sự thanh lọc và trí tuệ, mà còn cung cấp tư liệu trực quan quan trọng trong giảng dạy mỹ thuật, giúp người học hiểu và vận dụng các nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật trang trí như tiết tấu, cân bằng và hài hòa hình thức.



Hình 2. Tạo hình điêu khắc chùa Chăntarăngsây. Nguồn: Lê Hồ Huy. Năm 2026

2.3. Giá trị biểu tượng như nội dung giáo dục văn hóa

Hệ thống biểu tượng trong điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chuyển tải các giá trị văn hóa, đạo đức và triết lý sống của cộng đồng người Khmer Nam Bộ. Các hình tượng chủ đạo như Phật Thích Ca, rắn thần Naga và hoa sen không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo thuần túy mà còn hàm chứa những chuẩn mực ứng xử, quan niệm về con người và vũ trụ theo tư tưởng Phật giáo Nam tông Khmer. Thông qua ngôn ngữ tạo hình, các biểu tượng này trở thành một “hệ thống ký hiệu thị giác”, giúp cộng đồng tiếp nhận và ghi nhớ giáo lý Phật giáo một cách trực quan, bền vững qua nhiều thế hệ (Trần Hồng Liên, 2011).

Trong đó, hình tượng Phật Thích Ca luôn giữ vị trí trung tâm cả về không gian lẫn ý nghĩa biểu tượng. Tượng Phật thường được thể hiện với tạo hình giản lược, dáng ngồi vững chãi, gương mặt an nhiên và thần thái tĩnh tại, phản ánh lý tưởng giác ngộ thông qua tu tập nội tâm của Phật giáo Nam tông. Dưới góc độ giáo dục văn hóa, hình tượng Phật không chỉ là đối tượng thờ phụng mà còn là biểu trưng cho các giá trị đạo đức cốt lõi như từ bi, trí tuệ, tiết chế và hướng thiện. Việc nghiên cứu và giảng dạy hình tượng Phật trong điêu khắc chùa Khmer giúp người học, đặc biệt là thế hệ trẻ, tiếp cận các giá trị đạo đức truyền thống thông qua hình ảnh trực quan, từ đó hình thành ý thức sống hài hòa với cộng đồng và xã hội (Trần Lâm Biên, 2014).



Hình 3. Hình tượng Phật trong chùa Chăntarāngsây. Nguồn: Lê Hồ Huy. Năm 2026

Bên cạnh đó, hình tượng rắn thần Naga và hoa sen đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng nội dung giáo dục văn hóa và bản sắc dân tộc. Naga, theo truyền thuyết Phật giáo Nam tông Khmer, là biểu tượng bảo hộ Phật pháp và che chở cho cộng đồng tín đồ; trong văn hóa Khmer, Naga còn gắn liền với tín ngưỡng nước, sự sinh sôi và thịnh vượng. Hoa sen, với ý nghĩa thanh khiết và giác ngộ, thường được kết hợp hài hòa với tượng Phật và các hoa văn trang trí, tạo nên một chỉnh thể biểu tượng mang tính triết lý sâu sắc. Việc đưa các biểu tượng này vào nghiên cứu và giảng dạy mỹ thuật không chỉ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ngôn ngữ tạo hình truyền thống, mà còn góp phần giáo dục ý thức tôn trọng di sản, gìn giữ bản sắc văn hóa Khmer trong bối cảnh đô thị đa văn hóa hiện nay.

Qua đó, điêu khắc chùa Khmer trở thành một kênh giáo dục văn hóa hiệu quả, kết nối nghệ thuật, tín ngưỡng và đời sống xã hội trong quá trình hình thành nhân cách và bản lĩnh văn hóa của thế hệ trẻ (Ngô Văn Lê, 2006; Huỳnh Ngọc Trảng, 2009).



Hình 4. Hình tượng rắn thần Naga tại lan can chùa Khmer – biểu trưng cho sự bảo hộ và dẫn dắt không gian thiêng. Nguồn: <https://www.lotussculpture.com>



Hình 5. Hoa văn hoa sen trong trang trí chùa Khmer – biểu tượng của sự thanh khiết và giác ngộ. Nguồn: <https://www.jayarts.com>

2.4. Hàm ý giáo dục và khả năng tích hợp vào đào tạo mỹ thuật

Từ góc độ giáo dục nghệ thuật, hệ thống điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh có thể được xem như một nguồn học liệu di sản đặc thù, giàu tiềm năng tích hợp vào chương trình đào tạo mỹ thuật, kiến trúc và thiết kế. Không gian chùa Khmer, với sự kết hợp chặt chẽ giữa kiến trúc và điêu khắc, cho phép người học tiếp cận trực tiếp

các nguyên lý tạo hình truyền thống như tổ chức hình khối, bố cục không gian, nhịp điệu trang trí và mối quan hệ giữa hình thức – nội dung. Việc tổ chức các hoạt động học tập dựa trên khảo sát thực địa, phân tích hình tượng và ký họa tại chỗ không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng quan sát và phân tích tạo hình, mà còn góp phần hình thành tư duy thẩm mỹ gắn với bối cảnh văn hóa – xã hội cụ thể (Nguyễn Quân, 2013).

Bên cạnh đó, việc khai thác các biểu tượng Phật giáo Nam tông Khmer như Phật Thích Ca, rắn thần Naga và hoa sen trong giảng dạy mỹ thuật còn mang ý nghĩa giáo dục văn hóa sâu sắc. Thông qua quá trình nghiên cứu biểu tượng, người học không chỉ tiếp cận hình thức tạo hình mà còn hiểu được nội dung tư tưởng, triết lý sống và hệ giá trị đạo đức được cộng đồng Khmer gửi gắm trong nghệ thuật điêu khắc chùa. Cách tiếp cận này giúp giáo dục mỹ thuật vượt ra khỏi phạm vi kỹ thuật thuần túy, hướng tới việc hình thành ý thức văn hóa, trách nhiệm bảo tồn di sản và bản lĩnh sáng tạo dựa trên nền tảng truyền thống (Trần Hồng Liên, 2011; Trần Lâm Biền, 2014).

Trong bối cảnh giáo dục mỹ thuật ứng dụng hiện nay, khi yêu cầu về tính sáng tạo và khả năng thích ứng ngày càng được đề cao, việc đưa di sản điêu khắc chùa Khmer vào giảng dạy còn mở ra hướng tiếp cận cân bằng giữa kế thừa và đổi mới. Sinh viên có thể học cách chuyển hóa các yếu tố tạo hình truyền thống như hình khối Naga, nhịp điệu hoa văn hay bố cục đối xứng vào các bài tập thiết kế đương đại (đồ họa, nội thất, tạo hình không gian), từ đó tạo ra những sản phẩm sáng tạo mang chiều sâu văn hóa. Như vậy, điêu khắc chùa Khmer không chỉ đóng vai trò là đối tượng nghiên cứu, mà còn trở thành nguồn cảm hứng và nền tảng giáo dục góp phần định hướng phát triển mỹ thuật đương đại trong mối liên hệ bền vững với di sản văn hóa dân tộc.

2.5. Đề xuất mô hình giảng dạy giáo dục giá trị di sản nghệ thuật tạo hình qua hệ thống điêu khắc chùa Khmer

3.5.1. Cơ sở để xuất mô hình

Xuất phát từ giá trị nghệ thuật tạo hình và giá trị biểu tượng của hệ thống điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh, có thể xây dựng một mô hình giảng dạy theo hướng giáo dục di sản gắn với thực hành mỹ thuật. Mô hình này đặt di sản nghệ thuật truyền thống vào trung tâm của quá trình đào tạo, coi điêu khắc chùa Khmer vừa là đối tượng nghiên cứu, vừa là nguồn học liệu trực quan, đồng thời là chất liệu sáng tạo cho các bài tập ứng dụng. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng giáo dục mỹ thuật hiện nay, nhấn mạnh học tập trải nghiệm, liên ngành và khả năng chuyển hóa giá trị truyền thống vào sáng tạo đương đại

3.5.2. Mô hình giảng dạy đề xuất

a. Giai đoạn 1: Tiếp cận – Nhận diện di sản

Sinh viên được giới thiệu bối cảnh lịch sử – văn hóa của chùa Khmer Nam Bộ, đặc trưng Phật giáo Nam tông Khmer và hệ thống biểu tượng điêu khắc (Phật, Naga, hoa sen...). Hoạt động học tập trọng tâm là khảo sát thực địa, quan sát trực tiếp không gian chùa, ghi chép, chụp ảnh, ký họa nhanh các hình tượng điêu khắc tiêu biểu. Giai đoạn này giúp sinh viên hình thành nhận thức ban đầu về di sản, đồng thời rèn luyện kỹ năng quan sát và cảm thụ thẩm mỹ.

b. Giai đoạn 2: Phân tích – Giải mã giá trị tạo hình và biểu tượng

Trên cơ sở tư liệu thu thập, sinh viên tiến hành phân tích hình khối, bố cục, đường nét, chất liệu và ý nghĩa biểu tượng của các tác phẩm điêu khắc. Các bài tập phân tích tập trung làm rõ mối quan hệ giữa hình thức tạo hình và nội dung tư tưởng Phật giáo Nam tông Khmer, qua đó giúp sinh viên hiểu sâu hơn về ngôn ngữ tạo hình truyền thống và giá trị văn hóa ẩn chứa trong di sản.

c. Giai đoạn 3: Chuyển hóa – Ứng dụng sáng tạo

Từ kết quả phân tích, sinh viên thực hiện các bài tập sáng tạo ứng dụng như: thiết kế đồ họa, trang trí nội thất, tạo hình không gian hoặc mô hình điêu khắc nhỏ, trong đó các yếu tố tạo hình truyền thống được chuyển hóa theo ngôn ngữ đương đại. Giai đoạn này giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo trên nền tảng di sản, đồng thời nhận thức rõ mối quan hệ giữa kế thừa truyền thống và đổi mới nghệ thuật trong thực hành mỹ thuật hiện nay.

Trong thực tiễn triển khai, mô hình giảng dạy này đã được áp dụng thử nghiệm thông qua một số bài tập sáng tạo trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. Chẳng hạn, ở học phần thiết kế đồ họa, sinh viên được yêu cầu phân tích hình khối và nhịp điệu đường nét của hình tượng rắn thần Naga và hoa văn Khmer, từ đó chuyển hóa thành các phương án thiết kế poster hoặc hệ thống nhận diện thị giác mang tính trang trí, nhấn mạnh yếu tố tiết tấu và tổ chức hình thức. Trong lĩnh vực thiết kế nội thất, các mô-típ hoa văn Khmer và nguyên lý bố cục đối xứng trong không gian chùa được khai thác làm cơ sở cho bài tập thiết kế mảng trang trí tường, vách ngăn hoặc chi tiết nội thất, giúp sinh viên vận dụng các giá trị tạo hình truyền thống vào không gian sống đương đại. Những ví dụ triển khai này cho thấy mô hình giảng dạy không chỉ khả thi về mặt lý luận mà còn có hiệu quả trong việc phát triển năng lực cảm thụ và tư duy thẩm mỹ của người học thông qua di sản nghệ thuật.

3. KẾT LUẬN

Qua phân tích hệ thống điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu cho thấy đây không chỉ là thành tố nghệ thuật gắn với kiến trúc tôn giáo, mà còn là một không gian giáo dục thẩm mỹ và giáo dục văn hóa đặc thù của cộng đồng người

Khmer Nam Bộ. Sự tổ chức chặt chẽ của điêu khắc trong môi quan hệ hữu cơ với kiến trúc, từ chính điện đến các không gian chuyển tiếp, đã tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật mang tính biểu tượng cao, đồng thời cung cấp những bài học trực quan về hình khối, bố cục, đường nét và nhịp điệu tạo hình.

Về phương diện giáo dục mỹ thuật, hệ thống điêu khắc chùa Khmer thể hiện rõ giá trị ứng dụng thông qua các đặc trưng tạo hình ổn định, ngôn ngữ đường nét uyển chuyển và sự kết hợp linh hoạt giữa chất liệu truyền thống với vật liệu hiện đại. Các giá trị này không chỉ giúp người học tiếp cận những nguyên lý tạo hình cơ bản, mà còn góp phần hình thành tư duy thẩm mỹ gắn với bối cảnh văn hóa – xã hội cụ thể. Đồng thời, hệ thống biểu tượng Phật giáo Nam tông Khmer như Phật Thích Ca, Naga và hoa sen đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, ý thức cộng đồng và bản sắc văn hóa cho thế hệ trẻ.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình giảng dạy giáo dục di sản nghệ thuật tạo hình qua hệ thống điêu khắc chùa Khmer theo hướng tiếp cận – phân tích – chuyển hóa sáng tạo. Mô hình này góp phần đưa di sản từ vị thế đối tượng nghiên cứu thuần túy trở thành nguồn học liệu sống, kết nối hiệu quả giữa truyền thống và sáng tạo đương đại. Qua đó, nghiên cứu không chỉ đóng góp thêm góc nhìn học thuật về nghệ thuật điêu khắc chùa Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh, mà còn khẳng định vai trò của di sản nghệ thuật trong việc định hướng phát triển giáo dục mỹ thuật bền vững trong bối cảnh đô thị hóa và toàn cầu hóa hiện nay.

Ở bình diện lan tỏa xã hội, việc tiếp cận hệ thống điêu khắc chùa Khmer dưới góc độ giáo dục thẩm mỹ không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị di sản nghệ thuật trong không gian đô thị, mà còn mở ra khả năng khai thác các yếu tố tạo hình truyền thống vào thực hành sáng tạo và phát triển công nghiệp văn hóa. Qua đó, nghiên cứu góp phần định hướng các giải pháp bảo tồn và phát huy di sản Khmer đô thị theo hướng bền vững, gắn kết giữa giáo dục, sáng tạo và đời sống đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Ngọc Trảng (2009), *Chùa Khmer Nam Bộ*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Huỳnh Ngọc Trảng – Lý Tùng Hiếu (đồng chủ biên) (2012), *Văn hóa Phật giáo Nam Bộ*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ngô Văn Lê (2006), *Cộng đồng người Khmer Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Quân (2013), *Mỹ thuật học đại cương*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả (2015), *Chùa Khmer Nam Bộ trong đời sống văn hóa cộng đồng*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số chuyên đề.

6. Nhiều tác giả (2018), *Giá trị văn hóa – nghệ thuật của chùa Khmer Nam Bộ*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
7. Trần Hồng Liên (chủ biên) (2011), *Văn hóa Khmer Nam Bộ*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Trần Lâm Biền (2014), *Kiến trúc – mỹ thuật Phật giáo Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
9. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam – Tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

EDUCATIONAL VALUE OF VISUAL-FORM ART IN THE SCULPTURE OF KHMER PAGODAS IN HO CHI MINH CITY

Le Ho Huy

Abstract: *Khmer pagodas are a representative form of religious architecture and art of the Southern Khmer community, in which the sculptural system plays a crucial role in shaping aesthetic space, conveying the teachings of Khmer Theravada Buddhism, and expressing ethnic cultural identity. In Ho Chi Minh City, Khmer pagodas have been established and maintained within a multicultural urban context, leading to flexible adjustments in scale, materials, and modes of artistic expression compared with traditional Khmer centers in the Mekong Delta.*

This article analyzes the educational value of visual-art heritage embodied in the sculptural system of Khmer pagodas in Ho Chi Minh City through the following aspects: spatial organization, form, composition, line, materials, and symbolic meanings. Based on field surveys combined with art-historical analysis and a heritage-education approach, the study shows that Khmer pagoda sculpture is not merely an architectural decorative element but also an important source of visual learning materials in art education. Accordingly, the paper proposes a teaching model that integrates heritage education with creative practice, contributing to the preservation of traditional values and the orientation of applied-art development in the context of contemporary urbanization and globalization.

Keywords: *Khmer pagodas; religious sculpture; visual-form art; art education; Khmer Theravada Buddhism; Ho Chi Minh City.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 28-11-2025; ngày phản biện đánh giá: 16-12-2025; ngày chấp nhận đăng: 14-01-2026)